|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI** | | | |
| **KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9** | | | |
| *Dùng chung cho các bộ sách hiện hành* | | | |
| Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.  Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. | | | |
| ***Lưu ý:*** Đánh dấu üvào ô ¨ với mỗi nhận định | | | |
| **PHẦN ĐỀ** | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Khái niệm tiến hóa.** | | |
|  | a. Tiến hóa là quá trình thay đổi đặc tính di truyền của quần thể sinh vật qua các thế hệ. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa chỉ xảy ra trong một loài sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | c. Tiến hóa không liên quan đến sự thay đổi về mặt di truyền. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tiến hóa chỉ xảy ra trong quá trình chọn lọc tự nhiên. | ¨ | ¨ |
| **2** | **Quá trình chọn lọc tự nhiên.** | | |
|  | a. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự tiến hóa của loài. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên là quá trình các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống có khả năng sống sót cao hơn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Quá trình chọn lọc tự nhiên không liên quan đến sự thay đổi về gen. | ¨ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên chỉ xảy ra trong môi trường khắc nghiệt. | ¨ | ¨ |
| **3** | **Chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Quá trình chọn lọc nhân tạo không thay đổi đặc tính di truyền của sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không có ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc nhân tạo chỉ xảy ra trong phòng thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc nhân tạo là quá trình con người tác động để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có tính trạng mong muốn. | ¨ | ¨ |
| **4** | **Ví dụ về chọn lọc tự nhiên.** | | |
|  | a. Sự thay đổi màu sắc của bướm Biston betularia trong môi trường ô nhiễm là một ví dụ về chọn lọc tự nhiên. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không thể hiện qua màu sắc của cánh bướm. | ¨ | ¨ |
|  | c. Sự thay đổi màu sắc của bướm là kết quả của đột biến ngẫu nhiên, không phải chọn lọc tự nhiên. | ¨ | ¨ |
|  | d. Màu sắc của bướm Biston betularia không liên quan đến khả năng sinh tồn. | ¨ | ¨ |
| **5** | **Ví dụ về chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo không tạo ra các giống gà có năng suất cao. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến khối lượng của gà. | ¨ | ¨ |
|  | c. Việc tạo ra các giống gà siêu thịt là một ví dụ về chọn lọc nhân tạo. | ¨ | ¨ |
|  | d. Quá trình chọn lọc nhân tạo chỉ tạo ra các giống gà nhỏ hơn. | ¨ | ¨ |
| **6** | **Ảnh hưởng của chọn lọc tự nhiên đến quần thể.** | | |
|  | a. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến cấu trúc di truyền của quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên có thể làm thay đổi tần số allele trong quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên chỉ làm thay đổi tính trạng hình thái, không ảnh hưởng đến gen. | ¨ | ¨ |
|  | d. Quá trình chọn lọc tự nhiên luôn có lợi cho quần thể. | ¨ | ¨ |
| **7** | **Khái niệm về chọn lọc.** | | |
|  | a. Chọn lọc là quá trình loại bỏ những cá thể không thích nghi khỏi quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc không liên quan đến sự tiến hóa. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc chỉ xảy ra trong điều kiện môi trường thay đổi. | ¨ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc luôn dẫn đến sự hình thành loài mới. | ¨ | ¨ |
| **8** | **Tiến hóa và đa dạng sinh học.** | | |
|  | a. Tiến hóa chỉ ảnh hưởng đến một số loài sinh vật nhất định. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa không ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học. | ¨ | ¨ |
|  | c. Tiến hóa chỉ làm giảm sự đa dạng sinh học. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tiến hóa góp phần tạo nên sự đa dạng sinh học. | ¨ | ¨ |
| **9** | **Chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo luôn có lợi cho sinh vật hơn chọn lọc tự nhiên. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không liên quan đến chọn lọc nhân tạo. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo đều dẫn đến sự thay đổi về mặt di truyền của sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến sự tiến hóa. | ¨ | ¨ |
| **10** | **Ứng dụng của tiến hóa trong nghiên cứu khoa học.** | | |
|  | a. Tiến hóa giúp giải thích nguồn gốc và phát triển của loài. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa không có giá trị trong nghiên cứu khoa học. | ¨ | ¨ |
|  | c. Tiến hóa chỉ là một lý thuyết, không có bằng chứng thực nghiệm. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tiến hóa không ảnh hưởng đến các nghiên cứu về di truyền học. | ¨ | ¨ |
| **11** | **Đặc điểm của tiến hóa.** | | |
|  | a. Tiến hóa là sự thay đổi về tần số allele trong quần thể qua các thế hệ. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa chỉ xảy ra ở những loài có khả năng sinh sản nhanh. | ¨ | ¨ |
|  | c. Tiến hóa không bao giờ thay đổi đặc tính di truyền của sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tiến hóa xảy ra nhờ sự thích nghi của sinh vật với môi trường sống. | ¨ | ¨ |
| **12** | **Quá trình chọn lọc tự nhiên.** | | |
|  | a. Chọn lọc tự nhiên giúp sinh vật thích nghi tốt hơn với môi trường sống. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên chỉ xảy ra ở những loài có số lượng lớn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự tồn tại của sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | d. Quá trình chọn lọc tự nhiên xảy ra ngẫu nhiên, không có sự định hướng. | ¨ | ¨ |
| **13** | **Chọn lọc nhân tạo và biến đổi di truyền.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo có thể tạo ra các giống cây trồng có năng suất cao hơn. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến di truyền của sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc nhân tạo luôn tạo ra các giống có chất lượng kém hơn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Quá trình chọn lọc nhân tạo không bao giờ thay đổi tần số allele. | ¨ | ¨ |
| **14** | **Ví dụ về tiến hóa.** | | |
|  | a. Tiến hóa chỉ xảy ra ở những loài có khả năng di cư. | ¨ | ¨ |
|  | b. Sự tiến hóa của ngựa từ Eohippus đến Equus là một ví dụ điển hình về tiến hóa. | ¨ | ¨ |
|  | c. Sự tiến hóa của loài bướm Biston betularia không phải là một ví dụ về chọn lọc tự nhiên. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tiến hóa không thể hiện qua sự thay đổi hình thái của sinh vật. | ¨ | ¨ |
| **15** | **Tác động của chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo có thể dẫn đến sự giảm đa dạng di truyền trong quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo luôn tăng cường sự đa dạng di truyền. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến cấu trúc di truyền của quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | d. Quá trình chọn lọc nhân tạo không thể làm thay đổi tính trạng của sinh vật. | ¨ | ¨ |
| **16** | **Chọn lọc tự nhiên và thích nghi.** | | |
|  | a. Sự thích nghi với môi trường không liên quan đến chọn lọc tự nhiên. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự phát triển của các đặc điểm thích nghi. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên giúp sinh vật phát triển các đặc điểm thích nghi với môi trường. | ¨ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên luôn tạo ra các sinh vật yếu hơn. | ¨ | ¨ |
| **17** | **Tiến hóa và sự thay đổi môi trường.** | | |
|  | a. Tiến hóa chỉ xảy ra trong điều kiện môi trường ổn định. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa không ảnh hưởng đến khả năng thích nghi của sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | c. Sự thay đổi môi trường không bao giờ ảnh hưởng đến tiến hóa. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tiến hóa giúp sinh vật thích nghi với sự thay đổi của môi trường. | ¨ | ¨ |
| **18** | **Chọn lọc tự nhiên và quần thể.** | | |
|  | a. Quá trình chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự tồn tại của quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không bao giờ thay đổi tần số allele trong quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên có thể làm thay đổi cấu trúc di truyền của quần thể. | ¨ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên chỉ xảy ra ở các loài động vật. | ¨ | ¨ |
| **19** | **Ứng dụng của chọn lọc nhân tạo trong nông nghiệp.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo có thể tạo ra các giống cây trồng có khả năng kháng bệnh. | ¨ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không có ứng dụng trong nông nghiệp. | ¨ | ¨ |
|  | c. Các giống cây trồng tạo ra bằng chọn lọc nhân tạo thường kém chất lượng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. | ¨ | ¨ |
| **20** | **Tiến hóa và sự phát triển của sinh vật.** | | |
|  | a. Tiến hóa không có tác động gì đến sự phát triển của sinh vật. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa là quá trình quan trọng giúp sinh vật phát triển qua các thế hệ. | ¨ | ¨ |
|  | c. Tiến hóa chỉ xảy ra ở những loài có tuổi thọ ngắn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tiến hóa không liên quan đến sự thay đổi di truyền. | ¨ | ¨ |
| **PHẦN ĐÁP ÁN** | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Khái niệm tiến hóa.** | | |
|  | a. Tiến hóa là quá trình thay đổi đặc tính di truyền của quần thể sinh vật qua các thế hệ. | þ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa chỉ xảy ra trong một loài sinh vật. | ¨ | þ |
|  | c. Tiến hóa không liên quan đến sự thay đổi về mặt di truyền. | ¨ | þ |
|  | d. Tiến hóa chỉ xảy ra trong quá trình chọn lọc tự nhiên. | ¨ | þ |
| **2** | **Quá trình chọn lọc tự nhiên.** | | |
|  | a. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự tiến hóa của loài. | ¨ | þ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên là quá trình các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống có khả năng sống sót cao hơn. | þ | ¨ |
|  | c. Quá trình chọn lọc tự nhiên không liên quan đến sự thay đổi về gen. | ¨ | þ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên chỉ xảy ra trong môi trường khắc nghiệt. | ¨ | þ |
| **3** | **Chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Quá trình chọn lọc nhân tạo không thay đổi đặc tính di truyền của sinh vật. | ¨ | þ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không có ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc nhân tạo chỉ xảy ra trong phòng thí nghiệm. | ¨ | þ |
|  | d. Chọn lọc nhân tạo là quá trình con người tác động để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có tính trạng mong muốn. | þ | ¨ |
| **4** | **Ví dụ về chọn lọc tự nhiên.** | | |
|  | a. Sự thay đổi màu sắc của bướm Biston betularia trong môi trường ô nhiễm là một ví dụ về chọn lọc tự nhiên. | þ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không thể hiện qua màu sắc của cánh bướm. | ¨ | þ |
|  | c. Sự thay đổi màu sắc của bướm là kết quả của đột biến ngẫu nhiên, không phải chọn lọc tự nhiên. | ¨ | þ |
|  | d. Màu sắc của bướm Biston betularia không liên quan đến khả năng sinh tồn. | ¨ | þ |
| **5** | **Ví dụ về chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo không tạo ra các giống gà có năng suất cao. | ¨ | þ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến khối lượng của gà. | ¨ | þ |
|  | c. Việc tạo ra các giống gà siêu thịt là một ví dụ về chọn lọc nhân tạo. | þ | ¨ |
|  | d. Quá trình chọn lọc nhân tạo chỉ tạo ra các giống gà nhỏ hơn. | ¨ | þ |
| **6** | **Ảnh hưởng của chọn lọc tự nhiên đến quần thể.** | | |
|  | a. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến cấu trúc di truyền của quần thể. | ¨ | þ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên có thể làm thay đổi tần số allele trong quần thể. | þ | ¨ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên chỉ làm thay đổi tính trạng hình thái, không ảnh hưởng đến gen. | ¨ | þ |
|  | d. Quá trình chọn lọc tự nhiên luôn có lợi cho quần thể. | ¨ | þ |
| **7** | **Khái niệm về chọn lọc.** | | |
|  | a. Chọn lọc là quá trình loại bỏ những cá thể không thích nghi khỏi quần thể. | þ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc không liên quan đến sự tiến hóa. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc chỉ xảy ra trong điều kiện môi trường thay đổi. | ¨ | þ |
|  | d. Chọn lọc luôn dẫn đến sự hình thành loài mới. | ¨ | þ |
| **8** | **Tiến hóa và đa dạng sinh học.** | | |
|  | a. Tiến hóa chỉ ảnh hưởng đến một số loài sinh vật nhất định. | ¨ | þ |
|  | b. Tiến hóa không ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học. | ¨ | þ |
|  | c. Tiến hóa chỉ làm giảm sự đa dạng sinh học. | ¨ | þ |
|  | d. Tiến hóa góp phần tạo nên sự đa dạng sinh học. | þ | ¨ |
| **9** | **Chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo luôn có lợi cho sinh vật hơn chọn lọc tự nhiên. | ¨ | þ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không liên quan đến chọn lọc nhân tạo. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo đều dẫn đến sự thay đổi về mặt di truyền của sinh vật. | þ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến sự tiến hóa. | ¨ | þ |
| **10** | **Ứng dụng của tiến hóa trong nghiên cứu khoa học.** | | |
|  | a. Tiến hóa giúp giải thích nguồn gốc và phát triển của loài. | þ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa không có giá trị trong nghiên cứu khoa học. | ¨ | þ |
|  | c. Tiến hóa chỉ là một lý thuyết, không có bằng chứng thực nghiệm. | ¨ | þ |
|  | d. Tiến hóa không ảnh hưởng đến các nghiên cứu về di truyền học. | ¨ | þ |
| **11** | **Đặc điểm của tiến hóa.** | | |
|  | a. Tiến hóa là sự thay đổi về tần số allele trong quần thể qua các thế hệ. | þ | ¨ |
|  | b. Tiến hóa chỉ xảy ra ở những loài có khả năng sinh sản nhanh. | ¨ | þ |
|  | c. Tiến hóa không bao giờ thay đổi đặc tính di truyền của sinh vật. | ¨ | þ |
|  | d. Tiến hóa xảy ra nhờ sự thích nghi của sinh vật với môi trường sống. | þ | ¨ |
| **12** | **Quá trình chọn lọc tự nhiên.** | | |
|  | a. Chọn lọc tự nhiên giúp sinh vật thích nghi tốt hơn với môi trường sống. | þ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên chỉ xảy ra ở những loài có số lượng lớn. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự tồn tại của sinh vật. | ¨ | þ |
|  | d. Quá trình chọn lọc tự nhiên xảy ra ngẫu nhiên, không có sự định hướng. | þ | ¨ |
| **13** | **Chọn lọc nhân tạo và biến đổi di truyền.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo có thể tạo ra các giống cây trồng có năng suất cao hơn. | þ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến di truyền của sinh vật. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc nhân tạo luôn tạo ra các giống có chất lượng kém hơn. | ¨ | þ |
|  | d. Quá trình chọn lọc nhân tạo không bao giờ thay đổi tần số allele. | ¨ | þ |
| **14** | **Ví dụ về tiến hóa.** | | |
|  | a. Tiến hóa chỉ xảy ra ở những loài có khả năng di cư. | ¨ | þ |
|  | b. Sự tiến hóa của ngựa từ Eohippus đến Equus là một ví dụ điển hình về tiến hóa. | þ | ¨ |
|  | c. Sự tiến hóa của loài bướm Biston betularia không phải là một ví dụ về chọn lọc tự nhiên. | ¨ | þ |
|  | d. Tiến hóa không thể hiện qua sự thay đổi hình thái của sinh vật. | ¨ | þ |
| **15** | **Tác động của chọn lọc nhân tạo.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo có thể dẫn đến sự giảm đa dạng di truyền trong quần thể. | þ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo luôn tăng cường sự đa dạng di truyền. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến cấu trúc di truyền của quần thể. | ¨ | þ |
|  | d. Quá trình chọn lọc nhân tạo không thể làm thay đổi tính trạng của sinh vật. | ¨ | þ |
| **16** | **Chọn lọc tự nhiên và thích nghi.** | | |
|  | a. Sự thích nghi với môi trường không liên quan đến chọn lọc tự nhiên. | ¨ | þ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự phát triển của các đặc điểm thích nghi. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên giúp sinh vật phát triển các đặc điểm thích nghi với môi trường. | þ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên luôn tạo ra các sinh vật yếu hơn. | ¨ | þ |
| **17** | **Tiến hóa và sự thay đổi môi trường.** | | |
|  | a. Tiến hóa chỉ xảy ra trong điều kiện môi trường ổn định. | ¨ | þ |
|  | b. Tiến hóa không ảnh hưởng đến khả năng thích nghi của sinh vật. | ¨ | þ |
|  | c. Sự thay đổi môi trường không bao giờ ảnh hưởng đến tiến hóa. | ¨ | þ |
|  | d. Tiến hóa giúp sinh vật thích nghi với sự thay đổi của môi trường. | þ | ¨ |
| **18** | **Chọn lọc tự nhiên và quần thể.** | | |
|  | a. Quá trình chọn lọc tự nhiên không ảnh hưởng đến sự tồn tại của quần thể. | ¨ | þ |
|  | b. Chọn lọc tự nhiên không bao giờ thay đổi tần số allele trong quần thể. | ¨ | þ |
|  | c. Chọn lọc tự nhiên có thể làm thay đổi cấu trúc di truyền của quần thể. | þ | ¨ |
|  | d. Chọn lọc tự nhiên chỉ xảy ra ở các loài động vật. | ¨ | þ |
| **19** | **Ứng dụng của chọn lọc nhân tạo trong nông nghiệp.** | | |
|  | a. Chọn lọc nhân tạo có thể tạo ra các giống cây trồng có khả năng kháng bệnh. | þ | ¨ |
|  | b. Chọn lọc nhân tạo không có ứng dụng trong nông nghiệp. | ¨ | þ |
|  | c. Các giống cây trồng tạo ra bằng chọn lọc nhân tạo thường kém chất lượng. | ¨ | þ |
|  | d. Chọn lọc nhân tạo không ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. | ¨ | þ |
| **20** | **Tiến hóa và sự phát triển của sinh vật.** | | |
|  | a. Tiến hóa không có tác động gì đến sự phát triển của sinh vật. | ¨ | þ |
|  | b. Tiến hóa là quá trình quan trọng giúp sinh vật phát triển qua các thế hệ. | þ | ¨ |
|  | c. Tiến hóa chỉ xảy ra ở những loài có tuổi thọ ngắn. | ¨ | þ |
|  | d. Tiến hóa không liên quan đến sự thay đổi di truyền. | ¨ | þ |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com